

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Thanh Bình

Ông Trịnh Trung Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HS ngày 22/7/2019 đối với bị cáo: Lê Viết S ; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1972 tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn M xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ Văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết V (Đã chết) và bà Lê Thị C (Đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Lê Thị T ; Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lò Văn A , sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: Bản M xã T , huyện Q , tỉnh T .

2. Anh Phạm Văn T , sinh năm 1966. Có mặt

Trú tại: Làng C xã Đ , huyện L , tỉnh T .

3. Anh Phạm Văn K , sinh năm 1984. Vắng mặt

Trú tại: Thôn N xã Đ , huyện L , tỉnh T .

4. Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1962. Vắng mặt

Là Người đại diện của Công ty TNHH D ; Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số 58 D , phường T , TP T , tỉnh T .

5. Ông Chu H , sinh năm 1961. Vắng mặt

Là Người đại diện của Công ty may T ; Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số nhà 40 Nơ 3 đường D , TP T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17h ngày 21/01/2019 tại khu vực công trường xây dựng nhà máy may T thuộc địa phận thôn H xã X , huyện T, tỉnh T tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội(PC06) Công an tỉnh T phát hiện 04 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn về vật liệu nổ. Tiến hành kiểm tra tổ công tác xác định 04 người đàn ông là Lê Viết S , sinh năm 1972, trú tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Phạm Văn T , sinh năm 1966; Phạm Văn K , sinh năm 1984 đều trú tại xã Đ , huyện L , tỉnh T và Lò Văn A , sinh năm 1983, trú tại xã T , huyện Q , tỉnh T . Tại khu vực bãi đất thuộc đường đi nội bộ đang mở đường ở phía Tây nhà xưởng của Công ty may T , tổ công tác đã phát hiện 22 cuộn dây điện màu xanh da trời, ở đầu dây có vật hình trụ bằng kim loại dài khoảng 0,5 cm, đường kính khoảng 0,6cm(Lê Viết S khai là kíp điện); 01 xô nhựa màu xanh bên trong có 03kg hạt màu trắng có mùi dầu(S khai là phân đạm trộn dầu diesel) và 01 bì màu trắng bên ngoài có ghi “AMMONIUM NITRATE” bên trong đựng 09kg hạt màu trắng(nghi là phân đạm). Ngoài ra tại hiện trường, tổ công tác còn phát hiện 21 lỗ khoan có đường kính khoảng 3,5cm, chiều sâu không xác định, trong đó có 13 lỗ được lấp đất đá, bên trong có dây điện màu xanh da trời nhô lên. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, tạm giữ niêm phong số vật liệu nói trên và bàn giao cho cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh T để xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- 22 cuộn dây điện màu xanh da trời, ở mỗi đầu dây có gắn vật hình trụ tròn bằng kim loại màu bạc;
- 01 xô nhựa màu xanh bên trong có 03kg hạt màu trắng có mùi dầu;
- 01 bì màu trắng bên ngoài có ghi “AMMONIUM NITRATE” bên trong đựng 09kg hạt màu trắng;
- 04 mũi khoan và 02 máy khoan đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 471/KLGD - PC 09 ngày 28/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: 22 vật hình trụ tròn bằng kim loại màu bạc, mỗi vật có chiều dài 4,7cm, đường kính ngoài 0,68cm, một đầu của mỗi vật có gắn 02 đoạn dây điện màu xanh được niêm phong trong hộp giấy có kí hiệu M1 gửi đến giám định là kíp điện vỏ nhôm, có tác dụng kích nổ thuốc nổ - thuộc vật liệu nổ; 03kg hạt màu trắng có mùi dầu đựng trong xô nhựa màu xanh được niêm phong trong hộp giấy màu vàng có kí hiệu M2 gửi đến giám

định là thuốc nổ ANFO, thuộc vật liệu nổ. Thuốc nổ ANFO là thuốc nổ công nghiệp thường dùng trong phá đá mở đường khai khoáng...; 09kg hạt màu trắng đựng trong bì màu trắng bên ngoài có ghi “AMMONIUM NITRATE” được niêm phong trong hộp giấy màu vàng có kí hiệu M3 gửi đến giám định là AMONI NITRATE(AMMONIUM NITRATE) có công thức phân tử hóa học (NH₄NO₃) là tiền chất của thuốc nổ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 23/01/2019 tại khu vực phía Tây khu công trường của công ty THHH may T thuộc địa phận thôn H xã X , huyện T , tỉnh T , phát hiện có 27 lỗ khoan đường kính 3,5cm nằm rải rác trên nền đất đá, trong đó có 16 lỗ khoan đã được lấp một phần đất đá trong lỗ có 02 sợi dây dẫn điện có vỏ bọc màu xanh, lõi đồng vàng, đường kính 01mm và 11 lỗ khoan không thấy dây điện và các vật dụng phía dưới. Do yếu tố an toàn và kỹ thuật nên cơ quan an ninh điều tra không thể thu mẫu để giám định và xác định số lượng đối với những vật liệu ở dưới các lỗ khoan.

Quá trình điều tra S khai nhận: Tháng 11/2018 Công ty THHH D ký HĐ nguyên tắc với Công ty THHH may T về việc khoan nổ mìn phá đá phục vụ thi công nhà máy may xuất khẩu của Công ty T tại thôn H xã X , huyện T , tỉnh T . Đến ngày 20/01/2019 S là công nhân của công ty đã vận chuyển máy móc, thiết bị từ công trường tại huyện M về công trường của công ty T để chờ hoàn thiện các thủ tục sẽ tiến hành thi công khoan nổ mìn giải phóng mặt bằng. Cùng ngày S đã thuê các anh Phạm Văn T , Phạm Văn K và Lò Văn A đến khoan đá để mở đường nội dịch trong công trường của công ty may T . Khoảng 14h chiều ngày 21/01/2019 S đã chỉ đạo cho các anh sử dụng máy khoan để khoan các lỗ tại bãi đất đá sát chân núi phía Tây thuộc đường đi nội dịch trong công trường của công ty T . Trong khi các anh T , K , A thực hiện việc khoan lỗ thì S chọn bãi đất trống cách hiện trường khoảng 15m và dùng khoan 04kg phân đạm cho vào xô nhựa rồi đổ khoảng 400ml dầu diezen vào, sau đó dùng que gỗ khuấy đều cho phân đạm thấm dầu để tạo thành thuốc nổ. Khi các anh T , K , A đã khoan được 27 lỗ thì S một mình tự tay tra thuốc nổ vừa tự chế xuống 16 lỗ khoan, mỗi lỗ khoan khoảng gần 100gr thuốc nổ cùng 01 kíp nổ, đầu các đầu dây kíp với nhau rồi lấp đất xuống các lỗ khoan nén chặt để kích nổ phá đất đá. Việc tra thuốc nổ xuống các lỗ khoan chưa xong và S chưa thực hiện việc kích nổ thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội(PC06) Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số thuốc nổ, kíp nổ và tiền chất thuốc nổ còn lại sau giám định hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đang lưu giữ tại Kho vật liệu nổ của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại M có trụ sở chính tại số 109 C , phường A , Thành phố T , tỉnh T và kho của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T để chờ xử lý theo quy định pháp luật; Đối

với 04 mũi khoan và 02 máy khoan đã qua sử dụng là của Công ty THHH D do bà Nguyễn Thị H là giám đốc không liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Công ty THHH D theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 46/CT- VKS- P1 ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Viết S về tội: “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Viết S phạm tội: “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ”; Đề nghị áp dụng khoản 1, 5 điều 305; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Viết S từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng 60 đến tháng tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 17h ngày 21/01/2019 bị cáo Lê Viết S đã có hành vi chế tạo trái phép vật liệu nổ để phá đất đá giải phóng mặt bằng thi bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội(PC06) Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật gồm: 03kg thuốc nổ, 22kíp điện và 09kg tiền chất thuốc nổ. Do đó hành vi của bị cáo Lê Viết S đủ yếu tố cấu thành tội: “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Viết S phạm tội: “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 46/CT- VKS- P1 ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[4]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về vật liệu nổ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Mặt khác bị cáo có chú ruột là ông Lê Đức C là Liệt sĩ và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hạng 3. Hiện tại bị cáo là người duy nhất thờ cúng Liệt sĩ Lê Đức C nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội và địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà căn cứ vào điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 mũi khoan và 02 máy khoan đã qua sử dụng là của Công ty THHH D do bà Nguyễn Thị H là giám đốc không liên quan đến vụ án nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Công ty THHH D là đúng quy định pháp luật. Đối với số vật chứng của vụ án là toàn bộ số thuốc nổ, kíp nổ và tiền chất thuốc nổ còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo thẩm quyền .

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này các anh Phạm Văn T , Phạm Văn K và Lò Văn A được S thuê đến khoan đá để mở đường nội dịch trong công trường của công ty may T . Tuy nhiên việc S trộn phân đạm với dầu Diezen để chế tạo thuốc nổ cũng như việc tra thuốc nổ và gắn kíp nổ vào các lỗ khoan thì các anh không biết và S cũng không nói cho họ biết nên cơ quan ANĐT công an tỉnh T không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật. Đối với Công ty THHH D và Công ty THHH may T không biết việc S mua phân đạm trộn dầu diezen để chế tạo thành thuốc nổ nên cơ quan ANĐT công an tỉnh T không đủ cơ sở để xử lý là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 5 điều 305; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố : Bị cáo Lê Viết S phạm tội: “Chế tạo, sử dụng trái phép vật liệu nổ”

- Xử phạt : Bị cáo Lê Viết S 24(Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48(Bốn mươi tám)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Viết S cho UBND xã T , huyện T , tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Viết S 10.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu giao cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo thẩm quyền đối với toàn bộ số thuốc nổ, kíp nổ và tiền chất thuốc nổ còn lại sau giám định gồm: 20 kíp điện và 2,9kg phân đạm trộn dầu Diezen và 8,5 kg tiền chất thuốc nổ.

Toàn bộ số vật chứng gồm 20 kíp điện và 2,9 kg thuốc nổ hiện đang lưu giữ tại Kho vật liệu nổ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại M có trụ sở chính tại số 109 C , phường A , Thành phố T , tỉnh T (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và

thương mại M); 8,5kg tiền chất thuốc nổ hiện đang lưu giữ tại kho của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Lê Viết S chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng